

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SNN

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-SNN ngày 20/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội về việc công bố công khai và phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Quản lý xây dựng công trình, Kỹ thuật và chính sách nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Đ/c GD Sở; (để báo cáo)
- Các đ/c PGD Sở;
- Website Sở; (để đăng tin)
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Văn Tường

Dự toán thu, chi ngân sách năm 2024
của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày /12/2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí	550.000.000
	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, đầu tư xây dựng hoặc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật), phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; phí thẩm định dự toán xây dựng	550.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	495.000.000
	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, đầu tư xây dựng hoặc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật), phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; phí thẩm định dự toán xây dựng	495.000.000
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương</i>	<i>198.000.000</i>
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	55.000.000
	Phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định dự án, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	55.000.000
B	Chi ngân sách	105.136.000.000
I	Chi quản lý hành chính	36.637.000.000
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	16.184.000.000
*	<i>Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)</i>	<i>8.618.000.000</i>
*	<i>Chi khác ngoài lương</i>	<i>7.566.000.000</i>
	Chi đảm bảo hoạt động thường xuyên theo định mức phân bổ của công chức	5.316.000.000
	Chi đảm bảo hoạt động thường xuyên theo định mức phân bổ của hợp đồng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt	1.888.000.000
	Chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung	362.000.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	20.453.000.000
*	<i>Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương</i>	<i>4.717.000.000</i>
*	<i>Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng</i>	<i>874.000.000</i>

STT	Nội dung	Số tiền
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	<i>12.382.000.000</i>
	Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Thành phố	2.000.000.000
	Kinh phí duy trì hệ thống thông tin ngành nông nghiệp	1.000.000.000
	Kinh phí tập huấn bồi dưỡng kiến thức an toàn lao động, vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp	226.000.000
	Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội	1.550.000.000
	Kinh phí tổ chức kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (14/11/1945 - 14/11/2025) (thực hiện sau khi có trù trương của UBND Thành phố)	1.000.000.000
	Kinh phí thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố	105.000.000
	Kinh phí xây dựng văn bản pháp luật triển khai thi hành Luật Thủ đô	600.000.000
	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội nhiệm kỳ 2025-2030	467.000.000
	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo Kế hoạch của UBND Thành phố	200.000.000
	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2025, định hướng đến năm 2030	510.000.000
	Xác định vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao và các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội	4.500.000.000
	Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	224.000.000
c	<i>Chi mua sắm, sửa chữa tài sản công</i>	<i>2.480.000.000</i>
	Bảo dưỡng hệ thống PCCC	75.000.000
	Máy điều hòa 12.000 BTU (21 chiếc)	378.000.000
	Máy điều hòa 18.000 BTU (03 chiếc)	75.000.000
	Máy điều hòa 24.000 BTU (04 chiếc)	152.000.000
	Mua thang máy	1.800.000.000
II	Chi sự nghiệp kinh tế	68.499.000.000
1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	68.499.000.000
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	<i>68.499.000.000</i>
	Cung ứng tinh dịch lợn phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo lợn trên địa bàn thành phố Hà Nội	18.960.000.000

STT	Nội dung	Số tiền
	Kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển bò cái nền trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	9.423.000.000
	Hỗ trợ sản xuất, cung ứng, lưu giữ giống gốc giống Gà Mía 01 ngày tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội	6.582.000.000
	Đánh giá tiềm năng phát triển sản xuất nấm gắn với chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội	1.500.000.000
	Kinh phí thực hiện Dự án “Tăng cường chuỗi giá trị cây trồng an toàn tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam”	350.000.000
	Kinh phí hoạt động Khuyến nông thành phố Hà Nội	400.000.000
	Kinh phí hợp tác với các tỉnh, thành	1.284.000.000
	Chương trình hợp tác với nước ngoài	30.000.000.000